

CHÍNH TRỊ - LUẬT

CHÍNH SÁCH NAM Á CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA TRONG NĂM 2010

Nguyễn Lan Hương
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

1. Chính sách đối với Afghanistan và Pakistan

Theo ông Obama, Iraq là sự chệch hướng khỏi cuộc chiến chống khủng bố sau ngày 11/9/2001 và Mỹ cần “tái tập trung” những nỗ lực vào Afghanistan và Pakistan: các “mặt trận trung tâm” trong cuộc chiến chống lại Al-Qaeda¹. Ngay sau ngày nhậm chức, Tổng thống Obama bổ nhiệm Richard Holbrooke² làm đặc phái viên tại Afghanistan và Pakistan. Tổng thống Obama nhanh chóng thành lập nhóm liên ngành xem xét lại chiến lược tại đây và chính thức công bố trong bài phát biểu ngày 27/3/2009³. Chiến lược AfPak tạo khuôn khổ cần thiết cho việc thực hiện các sáng kiến chính sách đối với Afghanistan và Pakistan và xem xét lại chiến lược chiến tranh Afghanistan của Chính quyền Obama.

Theo giải thích của James Jones, Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ

(NSA), “nền tảng của chiến lược này đó là một cách tiếp cận khu vực”⁴. Lần đầu tiên kể từ năm 2001, Mỹ đã xử lý Afghanistan và Pakistan là hai nước có chung một thách thức trong cùng khu vực, đó là làm giảm đi khả năng của các nhóm khủng bố ẩn náu trong lãnh địa của AfPak lập kế hoạch và khởi động các vụ tấn công khủng bố⁵.

Trước tiên, Chiến lược AfPak tập trung nhiều hơn vào Pakistan so với trước đây, kêu gọi gia tăng đáng kể hơn mức hỗ trợ của Mỹ và quốc tế, cả về kinh tế và quân sự, gắn với hiệu suất của chống khủng bố. Ngoài ra, nó đặt Afghanistan và Pakistan trong một khuôn khổ ba bên ở cấp cao nhất, nhằm tăng cường chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác quân sự dọc theo biên giới và giải quyết các các vấn đề chung, như thương mại, năng lượng, và phát triển kinh tế.

Thứ hai, chiến lược AfPak được dựa trên một mục tiêu chiến lược “rõ ràng và tập trung” của Mỹ đối với

Afghanistan và Pakistan: “Để phá vỡ, tiêu diệt và đánh bại Al-Qaeda, và để ngăn ngừa sự trở lại của chúng”⁶

Thứ ba, chiến lược AfPak hỗ trợ hòa giải với những người Taliban địa phương, quân nổi dậy những người đã sẵn sàng hạ vũ khí để đầu hàng và tách khỏi Al-Qaeda và các đồng minh nòng cốt của nó. Chẳng hạn, Tổng thống Obama đã ký Dự luật Quốc phòng ngày 28/10/2009, trong đó có một quy định mới là Hoa Kỳ hỗ trợ tiền cho các chiến binh Taliban, những người tuyên bố nổi dậy là “chủ yếu để bảo vệ các thị trấn và làng mạc của họ”⁷

Thứ tư, chiến lược AfPak thể hiện cam kết lâu dài của Mỹ với Afghanistan và Pakistan thông qua phân bổ nguồn lực cho các dự án phát triển dân sự ở hai nước. Chính quyền Obama đã quyết định gửi hàng trăm chuyên gia dân sự tới Afghanistan và thiết lập nghiêm ngặt tiêu chuẩn trách nhiệm cho Chính phủ Afghanistan trong việc sử dụng hỗ trợ dân sự của Mỹ và quốc tế. Pakistan nhận được một số khoản viện trợ quân sự, như 400 triệu USD để đào tạo và trang bị cho Quân đoàn Biên giới, và dự tính khoảng 3 tỷ USD trong Quỹ chống khủng bố Pakistan⁸. Bên cạnh đó, chiến lược AfPak cung cấp

trợ giúp dân sự của Mỹ cho Pakistan nhằm giúp Pakistan thực hiện phục hồi kinh tế, xây dựng và gìn giữ chính quyền⁹. Theo kế hoạch viện trợ dân sự dài hạn cho Pakistan, từ quỹ Kerry Lugar Berman, Hoa Kỳ sẽ cung cấp 7,5 tỷ USD hỗ trợ dân sự cho Pakistan trong 5 năm tiếp theo...

Đặc trưng quan trọng cuối cùng của chiến lược AfPak là hỗ trợ việc triển khai bổ sung quân đội Mỹ ở Afghanistan. Trong thực tế, những tuần trước khi tuyên bố chiến lược, vào ngày 17/2/2009, Tổng thống Obama gửi thêm 17.000 quân Mỹ tới Afghanistan.

Tuy nhiên đến gần cuối năm 2009, có một số vấn đề nảy sinh khiến Chính quyền Obama phải xem xét lại chiến lược AfPak: Báo cáo của tướng Stanley McChrystal, cựu tư lệnh chiến trường của Mỹ tại Afghanistan, chỉ ra việc thiếu nguồn lực và đề xuất tăng thêm 40.000 quân; giảm sự ủng hộ của người dân Mỹ và các nước NATO đối với cuộc chiến, gánh nặng chi phí tài chính, và sự miễn cưỡng gửi thêm quân của NATO... Vì vậy, Tổng thống Obama công bố việc rà soát chiến lược AfPak trong bài phát biểu tại Học viện Quân sự Hoa Kỳ tại West Point, New York vào ngày 1/12/2009.

Tổng thống Obama khẳng định thách thức nghiêm trọng từ khủng bố Al-Qaeda và các đồng minh của nó trong khu vực và quyết định gửi thêm 30.000 lính Mỹ tới Afghanistan và rút quân sau 18 tháng.

Bản chiến lược mới cụ thể hóa mục tiêu chính của chiến lược AfPak được công bố trước đó với ba mục tiêu cụ thể hơn. *Thứ nhất*, thực hiện chiến lược quân sự nhằm phá vỡ động lực của Taliban và nâng cao năng lực của Afghanistan trong vòng 18 tháng tới, Mỹ sẽ gửi thêm 30.000 quân tới chiến trường Afghanistan trong nửa đầu năm 2010 nhằm đẩy nhanh tiến độ bàn giao trách nhiệm cho lực lượng Afghanistan, và bắt đầu rút các lực lượng ra khỏi Afghanistan vào tháng 7/2011. *Thứ hai*, xây dựng chiến lược AfPak dựa trên nguyên tắc dân sự hóa các nỗ lực chiến tranh, Hoa Kỳ sẽ “hợp tác với các đối tác của chúng tôi, Liên Hợp quốc, và những người Afghanistan để theo đuổi chiến lược dân sự hiệu quả hơn, để các chính phủ có thể tận dụng được những cải thiện an ninh”, và những “nỗ lực phải căn cứ vào hiệu suất”, nghĩa là phải gắn với hiệu quả “chống tham nhũng và trợ giúp cho người dân” Ông cũng bảo đảm với người dân

Afghanistan rằng, Hoa Kỳ quan tâm đến việc kết thúc chiến tranh và không “chiếm đóng đất nước Afghanistan”, mở cánh cửa cho những người Taliban từ bỏ bạo lực và tôn trọng các quyền con người. *Cuối cùng*, Tổng thống Obama khẳng định rằng, chính quyền của ông đã làm tất cả để coi Afghanistan và Pakistan cùng có chung một thách thức¹⁰. Tổng thống Mỹ tiếp tục nêu bật lý do tại sao chính quyền của ông coi Pakistan là một đối tác chiến lược.

Từ tháng 2/2010, cuộc chiến tranh ở Afghanistan đã bước vào thời kỳ mới tổng tấn công vào quân nổi dậy Taliban, mở đầu bằng chiến dịch Moshtarak (có nghĩa là *Cùng nhau*) với nhiệm vụ đánh bật các căn cứ của Taliban ở tỉnh Helmand, miền Nam Afghanistan. Đây chính là một động thái mở màn cho chiến lược mới của Mỹ ở đất nước Nam Á này. Chính phủ của Tổng thống Obama đang tìm mọi cách để đưa tình hình Afghanistan vào vòng kiểm soát của Chính quyền Afghanistan do Mỹ gây dựng và lực lượng NATO do Mỹ chỉ huy. Mỹ cũng đã tăng cường các kế hoạch thu phục nhân tâm ở Afghanistan. Tháng 1/2010, trong chuyến thăm Afghanistan, Bộ trưởng Nông nghiệp Mỹ Tom

Vilsack tuyên bố, chinh phục nông thôn hiện nay là ưu tiên phi quân sự số một của Mỹ ở Afghanistan. Ngoài chuyện đổ thêm tiền viện trợ cho các địa phương để cải thiện cuộc sống người dân, Mỹ cũng dùng những lợi ích vật chất để lôi kéo những tay súng Taliban quay về “hội nhập cộng đồng”. Cùng với đó, Mỹ, NATO và quân đội Afghanistan cũng gia tăng áp lực quân sự đối với Taliban. Ở bên kia biên giới, với sự hợp tác từ Mỹ, quân đội và lực lượng an ninh nước láng giềng Pakistan đang tích cực mở các cuộc truy quét và tấn công vào các hang ổ của Taliban trên lãnh thổ nước này. Trong tháng 7/2010, Tổng thống Obama cũng bổ sung thêm 59 tỷ USD, trong đó có khoảng 33 tỷ USD được dùng để chi cho 30.000 quân chi viện ở Afghanistan và chiến trường Iraq.

Nhưng chiến lược AfPak có vẻ không thu được kết quả như mong đợi. Tháng 6/2010 là tháng lực lượng NATO đổ máu nhiều nhất trên chiến trường này kể từ khi cuộc chiến bắt đầu năm 2001. Mỹ phải hoãn lại chiến dịch lớn tại Kandahar do chưa thể kết thúc những chiến dịch trước. Và Washington đã lại phải thay tư lệnh chiến trường. Tướng D. Petraeus, người được coi là có công

lớn xoay chuyển tình thế của Mỹ tại Iraq được cử đến với hy vọng sẽ mang lại thay đổi tại Afghanistan. Còn bản Ước tính tình báo Quốc gia được 16 cơ quan tình báo soạn thảo đệ trình Hạ viện tháng 12/2010 đánh giá tình hình chiến lược Afghanistan cho biết, quân đội Hoa Kỳ đã thắng lợi với phe Taliban, cuộc tấn công do máy bay không người lái của Hoa Kỳ vào thủ lĩnh Al-Qaeda tại Pakistan có ảnh hưởng lớn. An ninh cũng được cải thiện nhiều nơi ở tỉnh Helmand và Kandahar thuộc Nam Afghanistan, nơi các binh sĩ liên minh và Afghanistan gia tăng sự hiện diện đông đảo trong năm nay. Nhưng thắng lợi tại Afghanistan vẫn bị cản trở vì Pakistan không muốn thực hiện hành động chống lại các căn cứ của Taliban trong khu vực bộ tộc dọc biên giới Afghanistan. Dù vậy, có vẻ như cam kết của Tổng thống Obama rút quân khỏi Afghanistan bắt đầu từ tháng 7/2011 vẫn được giữ nguyên. Theo tờ New Yorks Times ngày 14/11/2010, Chính phủ Mỹ đã hoàn thành kế hoạch chuyển giao nhiệm vụ tác chiến cho lực lượng Afghanistan tại một số khu vực trong thời gian từ 18 - 24 tháng tới và chấm dứt hoàn toàn nhiệm vụ chiến đấu vào năm 2014. Các động

thái này cho thấy tiến trình chấm dứt chiến tranh đã bắt đầu.

Nhưng có lẽ điểm thay đổi lớn nhất với chiến lược AfPak là phải đặt chiến lược này trong một khuôn khổ toàn diện hơn, dần biến thành chiến lược AfPak Ấn Độ. Điều này có thể nhận thấy trong những chuyển biến tích cực hơn trong quan hệ Mỹ Ấn Độ trong năm 2010.

2. Chính sách đối với Ấn Độ

Khi Chính quyền Obama tính toán các lựa chọn trong xử lý các cuộc khủng hoảng do Chính quyền Bush để lại, trong những ưu tiên của chính quyền mới, Ấn Độ có vẻ không thuộc hạng mục ưu tiên hàng đầu. Trong chiến lược AfPak ban đầu, sự liên quan của Ấn Độ dường như chủ yếu trong vấn đề Kashmir. Logic của Chính quyền Mỹ rất đơn giản: Pakistan đóng vai trò quan trọng trong giải quyết vấn đề Afghanistan, nếu Ấn Độ bắt đầu một loạt các cuộc thảo luận về Kashmir, Pakistan sẽ cảm thấy tự tin hơn trong việc sắp xếp lại vị trí đóng quân của mình chuyển từ biên giới với Ấn Độ sang biên giới Afghanistan. Điều này, không nghi ngờ gì nữa, là một trong những yêu cầu của Pakistan¹¹. Do đó, các

tranh chấp Kashmir đã được đặt trong chiến lược AfPak Ấn Độ¹². Zakaria nhận thấy “mối nguy hiểm [...] rằng chính quyền hiện giờ tập trung mạnh vào cuộc chiến ở Afghanistan, sẽ nhìn vào Nam Á chủ yếu thông qua lăng kính đó. Do Washington thực sự cần sự hợp tác của Pakistan trong cuộc xung đột đó, Hoa Kỳ có vẻ coi các mối quan ngại của Pakistan như của chính mình, điều này đang tạo ra một quan điểm trái ngược trong khu vực”¹³. Trong chuyến viếng thăm ra nước ngoài đầu tiên của mình¹⁴, Ngoại trưởng Hillary Clinton chỉ dừng lại ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, và Trung Quốc, mà bỏ qua Ấn Độ. Trên tờ Foreign Policy, Dan Twining lưu ý, “Sự vắng mặt của New Delhi trong chuyến thăm là tín hiệu mới nhất trong một loạt các tín hiệu lo ngại về các ưu tiên mới của chính quyền trên tiểu lục địa Nam Á”¹⁵. Trong chuyến thăm Bắc Kinh tháng 11/2009, Tổng thống Obama phần nào làm mất lòng Ấn Độ khi ký Tuyên bố chung với Trung Quốc cam kết sẽ “cùng hợp tác để thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển” ở Nam Á. Điều này khiến một số nhà quan sát Ấn Độ lo ngại. Prem Shankar Jha đặt câu hỏi “Làm thế nào có thể để

Trung Quốc chịu trách nhiệm về việc giữ hòa bình ở Nam Á?” Khi liên hệ mối quan hệ thân mật lịch sử giữa Trung Quốc và Pakistan, theo ông Trung Quốc không làm gì ở Nam Á ngoại trừ việc đóng vai trò gây bất ổn. Lalit Mansingh, cựu Ngoại trưởng và Đại sứ Ấn Độ tại Washington cho rằng “Có cảm giác là Ấn Độ không quan trọng trong tính toán quốc tế của Tổng thống Obama”¹⁶

Tuy nhiên có một số vấn đề nảy sinh khiến Chính quyền Obama dần điều chỉnh tính toán trong quan hệ với Ấn Độ:

Thứ nhất, không có đột phá đặc biệt trong chiến lược Af-Pak, lo ngại của Pakistan về vai trò ngày càng tăng của Ấn Độ tại Afghanistan... khiến Hoa Kỳ nhận thấy một trong những chìa khóa giải quyết vấn đề Afghanistan là cải thiện quan hệ Ấn Độ Pakistan. Ấn Độ cần được xem là một cường quốc “không thể thiếu” trên bàn cờ địa chiến lược Nam Á, trong bối cảnh chiến tranh tại Afghanistan và khủng bố tại Pakistan có nguy cơ lan rộng.

Thứ hai, thái độ chủ động của Ấn Độ trong tìm kiếm quan hệ tốt đẹp hơn với Mỹ. Ngày 23/11/2009, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh có

chuyến thăm cấp nhà nước đầu tiên tới Mỹ, dưới thời Tổng thống Barack Obama¹⁷ Chuyến thăm này được Ấn Độ xem là cơ hội thăm dò ý định của Tổng thống Obama có tiếp tục củng cố quan hệ với New Delhi hay không. Qua chuyến thăm, Thủ tướng Singh muốn cải thiện quan hệ giữa Ấn Độ với Mỹ, đưa đất nước thoát khỏi thời kỳ xung khắc với Washington.

Thứ ba, theo tính toán lợi ích chiến lược lâu dài Mỹ có lợi trong tăng cường hợp tác với Ấn Độ, như Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ Robert Blake khẳng định: “Ấn Độ là một cường quốc đang trỗi dậy trên thế giới. Chúng tôi cho rằng Ấn Độ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết những thách thức lớn mà chúng ta đang phải đối mặt trong thế kỷ này. Sau sự kiện 11/9, quan hệ giữa Mỹ và Ấn Độ ngày càng trở nên gần gũi, được thúc đẩy bởi những lợi ích và giá trị chung. Tôi cho rằng việc cả Ấn Độ lẫn Mỹ đều ủng hộ việc tăng cường mối quan hệ này là điều rất quan trọng”¹⁸. Chuyến thăm Ấn Độ cuối tháng 7/2009 của Ngoại trưởng Mỹ H. Clinton đã cho thấy Washington được lợi nhiều từ mối quan hệ với Ấn Độ. Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện thoả thuận hạt

nhân dân sự lịch sử được ký dưới thời cựu Tổng thống Bush, hai bên đã ký Hiệp ước sử dụng tối đa về quân sự, mở đường cho các nhà sản xuất vũ khí của Mỹ bán nhiều khí tài hiện đại cho Ấn Độ, đồng thời buộc Ấn Độ vào một khuôn khổ pháp lý, đảm bảo công nghệ Mỹ bán cho Ấn Độ không bị chuyển sang các nước thứ ba. Cũng trong chuyến đi của bà Hillary, Ấn Độ còn đồng ý cho Mỹ độc quyền xây các nhà máy điện hạt nhân, hứa hẹn các hợp đồng lên tới hàng trăm tỷ USD.

Hoa Kỳ cho rằng, chuyến thăm “làm nổi bật mối quan hệ đối tác chiến lược mạnh mẽ và phát triển giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ, và tình hữu nghị giữa nhân dân Ấn Độ và Mỹ”¹⁹ Có thể cho rằng, hai bên cơ bản tái khẳng định toàn bộ các quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Mỹ - Ấn Độ, như đã được đặt ra từ Chính quyền Bush, bao gồm cả kế hoạch thương mại, công nghệ, hạt nhân dân sự. Điều này làm giảm bớt lo ngại của Ấn Độ rằng Obama chỉ xem New Delhi thông qua lăng kính trong quan hệ “Ấn Độ - Pakistan” và vấn đề không phổ biến hạt nhân. Việc Obama đặt ra quan hệ đối tác chiến lược rộng lớn đã phần nào xóa bỏ áp lực của các nhà lãnh đạo

Ấn Độ trong nhận thức coi chính sách AfPak của Mỹ như là chỉ báo tạm thời cho mức độ quan hệ giữa hai nước. Ấn Độ yên tâm hơn về các ưu tiên an ninh của Mỹ trong khu vực, và hai bên cam kết tăng cường chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác chống khủng bố.

Đặc biệt, trong chuyến thăm châu Á năm 2010, Tổng thống Obama chọn Ấn Độ là điểm dừng chân đầu tiên. Theo nhận định của nhiều nhà phân tích, điều này thể hiện thiện chí cũng như quyết tâm của Mỹ trong việc đưa mối quan hệ Mỹ - Ấn Độ xích lại gần nhau hơn trong bối cảnh Washington đang theo đuổi những nỗ lực nhằm phục hồi nền kinh tế trong nước, tập hợp sự ủng hộ từ các đối tác trước chính sách tiền tệ của Trung Quốc. Chuyến thăm của ông Obama mang lại thành quả đột phá về kinh tế: Washington và New Delhi đã ký những hợp đồng thương mại trị giá 10 tỷ USD, trong đó có thỏa thuận mua 30 máy bay Boeing 737 trị giá 7,7 tỷ USD giữa hãng hàng không SpiceJet của Ấn Độ và công ty Boeing Mỹ. Dự tính những hợp đồng này mang lại khoảng 45.000 việc làm trong bối cảnh nạn thất nghiệp 10% tại Mỹ. Phía Mỹ còn hy vọng sẽ ký được các hợp đồng vũ khí trị giá hàng chục tỷ USD, trong

đó có thỏa thuận 11 tỷ USD mua 126 máy bay chiến đấu, đồng thời cũng để thỏa mãn nhu cầu củng cố và hiện đại hoá quốc phòng của Ấn Độ. Việc Tổng thống Obama bày tỏ sự ủng hộ của Hoa Kỳ trong việc cải tổ Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và dành cho Ấn Độ một ghế thường trực tại định chế này là một bước mới thắt chặt quan hệ Mỹ - Ấn Độ kể từ sau hiệp định về năng lượng hạt nhân giữa Mỹ và Ấn Độ, khẳng định mối quan hệ được nâng lên cao về chính trị. Phó Cố vấn An ninh quốc gia Mỹ Ben Rhodes cho rằng, Washington vừa thể hiện quan điểm rõ ràng đối với New Delhi, và điều này xuất phát từ vai trò đang lên của Ấn Độ với tầm quan trọng về chiến lược và sức mạnh kinh tế. Khái quát về mối quan hệ Mỹ - Ấn Độ, trong cuộc họp báo chung giữa lãnh đạo hai nước trưa ngày 8/11/2010, ông Obama nói: “Là hai nền dân chủ lớn nhất thế giới, hai nền kinh tế thị trường lớn và đang nổi, hai xã hội đa dạng và đa sắc tộc, chúng ta không chỉ có cơ hội mà còn có trách nhiệm đi đầu” Tổng thống Obama khẳng định “đó là lý do tại sao tôi tin rằng mối quan hệ Mỹ - Ấn Độ sẽ là một trong những quan hệ định hình thế kỷ XXI”²⁰.

Có vẻ như Hoa Kỳ đã đạt được một số bước tiến theo tính toán lợi

ích chiến lược lâu dài, nhưng nếu tính theo lợi ích chiến lược tại Nam Á thì kết quả không được như mong đợi. Mỹ và Ấn Độ vẫn có bất đồng trong vấn đề Pakistan. Tổng thống Obama chưa nhận được sự hài lòng của Ấn Độ về mối quan hệ đồng minh giữa Mỹ và Pakistan. Ấn Độ từng nhiều lần bày tỏ mối quan ngại về dòng viện trợ quân sự của Mỹ dành cho Pakistan. Trên các trang báo của Ấn Độ trong chuyến thăm của Tổng thống Obama vào tháng 11/2010, xuất hiện nhiều dòng tít như “Tại sao Mỹ phải quá coi trọng Pakistan” hoặc “Mỹ phớt lờ trước hành động bảo trợ khủng bố của Pakistan” Trước đó, phát biểu trước các sinh viên trường St. Xavier ở Mumbai, Tổng thống Obama hối thúc Ấn Độ và Pakistan đàm phán để giải quyết các vấn đề bất đồng. Ông cho rằng, một Pakistan ổn định, thịnh vượng sẽ có lợi cho Ấn Độ, đồng thời cảnh báo Pakistan cần nỗ lực nhiều hơn nhằm chống lại những kẻ cực đoan. Ông Obama cũng khẳng định, Ấn Độ và Pakistan cần bắt đầu đối thoại về những vấn đề ít gây tranh cãi hơn. Mỹ coi Pakistan đóng vai trò chủ chốt trong tiến trình bình ổn Afghanistan, song việc xử lý mối

quan hệ phức tạp giữa hai nước là một trong những thách thức khó khăn nhất trong chính sách đối ngoại của Mỹ.

Kết luận

Chính sách của Mỹ ở Nam Á phải đổi mới với nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Một mặt, Hoa Kỳ phải cố gắng duy trì mối quan hệ xây dựng với cả hai nước Afghanistan và Pakistan trong khi tình trạng thù địch giữa các nhà lãnh đạo của họ gia tăng. Mặt khác, Hoa Kỳ phải tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Ấn Độ, trong bối cảnh quan hệ hợp tác Ấn Độ Afghanistan đang tăng, càng khiến Pakistan ngỡ vực Ấn Độ. Những khó khăn trong chiến lược AfPak cũng như những mục tiêu Nam Á không đạt được trong mối quan hệ với Ấn Độ sẽ buộc Chính phủ Obama phải xem xét lại định hướng tiếp cận riêng của mình với Nam Á không còn chỉ dựa vào xem xét mỗi bên tâm của Pakistan. Trong khi tầm quan trọng của Pakistan trong cuộc chiến hiện nay ở Afghanistan không thể bỏ qua, việc chỉ quan tâm tính toán tới Pakistan đã được chứng minh là phản tác dụng trong chính sách của Mỹ đối với Nam Á. Thực tế là khi quân đội phương Tây tại

Afghanistan giảm, như dự định trong ba hoặc bốn năm tới, vai trò của các chủ thể trong khu vực như Ấn Độ và Pakistan sẽ ngày càng quan trọng. Về lâu dài, ổn định ở Afghanistan sẽ phụ thuộc vào việc Hoa Kỳ quyết định sao cho phù hợp với lợi ích của các chủ thể trong khu vực. Chính quyền Obama cần tính tới một thực tế là “vấn đề Ấn Độ” trong tâm lý giới chính trị và quân sự của Pakistan là một vấn đề sâu sắc hơn so với các tranh chấp ở Kashmir, hay sự hiện diện của Ấn Độ tại Afghanistan. Chính quyền Mỹ hiện tại có thể xem xét tìm cách xử lý Afghanistan như là cơ sở cho sự hợp tác lớn hơn giữa Ấn Độ và Pakistan. Chính phủ Hoa Kỳ cần khuyến khích một cách tiếp cận trong khu vực do Ấn Độ và Pakistan thúc đẩy, chứ không phải là một cách tiếp cận từ ngoài khu vực, cũng như tập trung vào những vấn đề cụ thể thực sự có thể xoa dịu căng thẳng ở cả hai phía của đường biên ■

Ghi chú:

- 1) Obama, Barack 2007 ‘Renewing American Leadership’ Foreign Affairs 86/4 (July/August 2007) p4-9
- 2) Người đã khéo léo thương thảo Hiệp định Hòa bình Dayton về Bosnia vào năm 1995
- 3) Obama, Barrack 2009. Obama’s speech, 27 March 2009 at

- http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Remarks-by-the-President-on-a-New-Strategy-for-Afghanistan-and-Pakistan/
- 4) Jones, James 2009, 'President Obama's Afghanistan-Pakistan (AfPak) Strategy' Foreign Press Centre Briefing, Washington DC (27 March, 2009) Available at: <http://fpc.state.gov/120965.htm>
 - 5) 'Interagency Policy Groups Report on US Policy Toward Afghanistan & Pakistan' (Washington DC: 27 March, 2009) p1, Available at: <http://www.whitehouse.gov/blog/09/03/27/a-new-strategy-for-afghanistan-and-pakistan/> Office of the Special Representative for Afghanistan and Pakistan, Afghanistan and Pakistan Regional Stabilization Strategy (Washington DC: January 2010), Available at: <http://www.state.gov/documents/organization/135728.pdf>
 - 6) Obama's Speech, 27 March 2009
 - 7) Cornwell, Susan 2009, "U.S Defense Bill Would Pay Taliban to Switch Sides," Reuters, 27 October 2009
 - 8) Civilian Deployments to Afghanistan 'on Track': Obama Administration," Agence France-Presse, 6 November 2009, p.2
 - 9) Inter-Agency Group (Hereafter cited as Inter-Agency Group Report) at http://www.whitehouse.gov/assets/documents/afghanistan_pakistan_white_paper_final.pdf
 - 10) "*Chúng tôi đang ở trong Afghanistan để ngăn ngừa căn bệnh ung thư lại một lần nữa lan tràn khắp nước này. Nhưng cũng tồn tại cùng một căn bệnh bắt rễ ở khu vực biên giới của Pakistan. Đó là lý do tại sao chúng ta cần một chiến lược được thực hiện trên cả hai bên biên giới*" Obama's speech 27 March 2009
 - 11) Cohen, Stephen P., C. Christine Fair, Sumit Ganguly, Shaun Gregory, Aqil Shah, & Ashley J. Tellis 2009, 'What's the Problem with Pakistan?' Foreign Affairs (March 2009). Schmidt, John R., 2009 'The Unravelling of Pakistan' Survival 51/3 (June-July 2009) 29-54
 - 12) Thật vậy, trong chiến dịch tranh cử, Obama cho rằng Ấn Độ và Pakistan "nên cố gắng giải quyết cuộc khủng hoảng Kashmir để [Pakistan] có thể không phải tập trung vào Ấn Độ, mà tập trung vào tình hình những chiến binh [đồng trại trên biên giới với Afghanistan]" Obama, Barack 2007 'Renewing American Leadership' Foreign Affairs (July/august 2007)
 - 13) Zakaria, Fareed 2010, "The Prize is India: A Relationship Obama Should Nurture," Newsweek, November 30, 2009. <http://www.newsweek.com/id/223794> (accessed February 6, 2010).
 - 14) Ngoại trưởng Hillary Clinton là Ngoại trưởng đầu tiên trong 50 năm qua chọn châu Á là nơi viếng thăm đầu tiên
 - 15) Twining Dan, 2009 "A U.S. Asia Strategy for Hillary Clinton's Trip," Foreign Policy, February 15, 2009. http://shadow.foreignpolicy.com/posts/2009/02/15/a_us_asia_strategy_for_hillary_clinton_trip (November 4, 2010).
 - 16) Polgreen Lydia, 2009 "China Gains in U.S. Eyes, and India Feels Sights," The New York Times, November 23, 2009. <http://www.nytimes.com/2009/11/24/world/asia/24india.html> (accessed Nov 6, 2010).
 - 17) Kể từ khi ông Singh làm Thủ tướng, tức là người đứng đầu Chính phủ Ấn Độ (Tổng thống Ấn Độ là người đứng đầu nhà nước), đây là một "chuyến thăm chính thức," không phải là một "chuyến thăm nhà nước", tuy nhiên báo chí và báo cáo của cơ quan báo chí Nhà Trắng và Tổng thống Obama tự lờ đi sự khác biệt này.
 - 18) Chuyến thăm "xoa dịu" quan hệ Mỹ Ấn, <http://www.baomoi.com/Info/Chuyen-tham-xoa-diu-quan-he-MỹẤn/119/3534359.epi>
 - 19) The White House, Office of the Press Secretary, "Statement by the Press Secretary on the Visit of Prime Minister Singh of India to the White House," October 2, 2009. [http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Statement-by-the-Press-Secretary-on-the-Visit-of-Prime-Minister-Singh-of-India-to-the-White-House/\(Nov 25, 2010\).](http://www.whitehouse.gov/the_press_office/Statement-by-the-Press-Secretary-on-the-Visit-of-Prime-Minister-Singh-of-India-to-the-White-House/(Nov%2025,2010))
 - 20) 'Quan hệ Mỹ Ấn định hình thế kỷ 21', <http://www.baomoi.com/Info/Quan-he-MỹẤn-dinh-hinh-the-ky-21/119/5162362.epi>